
Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 7 - 2021
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH KH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân:
 Ông Nguyễn Thành
 Bà Trần Thị Hoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Dk - KH .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 10/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST - HNGĐ ngày 28/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích N - sinh năm 1976
Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Dk, tỉnh KH .

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Nguyễn D - sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Dk, huyện Dk, tỉnh KH .
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 14/01/2021, bản tự khai ngày 08/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Bích N trình bày: chị và anh Nguyễn D tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Dk vào năm 2001. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn, chỉ biết ham chơi, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với chị trong cuộc sống, thường xuyên có những lời nói xúc phạm và hành động đánh đập chị. Nhiều lần chị cố gắng tạo điều kiện nhưng anh D vẫn không thay đổi bản tính, gia đình không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân đầy áp lực, không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm giữa chị và anh D đã không còn, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2010 cho đến nay, chị yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh Nguyễn D đến Tòa án làm việc, nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn D; con chung, tài sản chung và nợ chung: chị xác định giữa chị và anh D không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Bị đơn anh Nguyễn D vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - KH phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Nguyễn D vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Bích N xin ly hôn với anh Nguyễn D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị N xác định không có nên không xem xét. Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Bích N và anh Nguyễn D tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn DK vào năm 2001, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 146/2001 ngày 07/12/2001 theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị N nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn, chỉ biết ham chơi, không quan tâm đến gia đình, luôn dùng lời nói và hành động làm tổn thương đến chị. Chị N không còn chung sống với anh D từ năm 2010 cho đến nay. Do đó, tình cảm chị N dành cho anh D không còn. Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2021, bà Nguyễn Thu N - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn DK thể hiện: Địa phương không có thông tin về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D. Anh Nguyễn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh D không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ, anh D không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh D đã không còn tình cảm yêu thương gì với nhau, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bích N được ly hôn với anh Nguyễn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: chị N xác định giữa chị và anh D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về tài sản chung: chị N xác định giữa chị và anh D không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: chị N xác định giữa chị và anh D không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: chị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bích N được ly hôn với anh Nguyễn D.

[2]. Về con chung: không có.

[3]. Về tài sản chung: không có.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Bích N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị Ngân đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002092 ngày 05/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - KH ; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH ;
- VKSND huyện Dk ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn DK (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh

